

Số: 244./QĐ/TGD-MXV

Hà Nội, ngày 26. tháng 3. năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

V/v: Ban hành mức ký quỹ khi giao dịch liên kỳ hạn mặt hàng Cà phê  
tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam

### TỔNG GIÁM ĐỐC SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Nghị định số 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Nghị định số 51/2018/NĐ-CP ngày 9/4/2018 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 158/2006/NĐ-CP ngày 28/12/2006 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa qua Sở Giao dịch hàng hóa;
- Căn cứ Giấy phép thành lập Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam số 4596/GP-BCT do Bộ Công Thương cấp ngày 01/9/2010 và các Giấy phép sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế Niêm yết và Giao dịch Hợp đồng Kỳ hạn, Hợp đồng Quyền chọn hàng hóa tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam;
- Xét đề nghị của Khối Quản lý Giao dịch,

### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành các mức ký quỹ khi thực hiện giao dịch liên kỳ hạn (inter-month), mặt hàng Cà phê tại Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam (MXV) theo **Phụ Lục I** đính kèm.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày **27/3/2025** và thay thế Quyết định số: 232/QĐ/TGD-MXV ngày 21/3/2025.
- Điều 3.** Ban Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ trực thuộc Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam; Thành viên Kinh doanh; Thành viên Môi giới chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: Khối QLGD, HC./.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Dũng

**PHỤ LỤC I**  
**MỨC KÝ QUỸ GIAO DỊCH LIÊN KỶ HẠN (INTER-MONTH) MẶT HÀNG CÀ PHÊ**  
**TẠI SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA VIỆT NAM**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **44** /QĐ/TGD-MXV của Tổng Giám đốc  
Sở Giao dịch Hàng hóa Việt Nam ngày **26** tháng **3** năm 2025)

**I. Danh sách các mức ký quỹ liên kỳ hạn mặt hàng Cà phê**

**1. Cà phê Arabica**

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Arabica	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	05/2025	07/2025	1,419	USD
2				05/2025	09/2025	2,896	USD
3				05/2025	12/2025	4,249	USD
4				05/2025	03/2026	5,544	USD
5				07/2025	09/2025	1,675	USD
6				07/2025	12/2025	3,367	USD
7				07/2025	03/2026	4,661	USD
8				09/2025	12/2025	1,805	USD
9				09/2025	03/2026	3,100	USD
10				12/2025	03/2026	1,431	USD

**2. Cà phê Robusta**

STT	Tên hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn bắt đầu	Kỳ hạn kết thúc	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Robusta	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	05/2025	07/2025	2,725	USD
2				05/2025	09/2025	2,933	USD
3				05/2025	11/2025	3,168	USD
4				05/2025	01/2026	3,317	USD
5				05/2025	03/2026	3,374	USD
6				07/2025	09/2025	705	USD
7				07/2025	11/2025	1,117	USD
8				07/2025	01/2026	1,514	USD
9				07/2025	03/2026	1,784	USD
10				09/2025	11/2025	514	USD

11				09/2025	01/2026	1,161	USD
12				09/2025	03/2026	1,434	USD
13				11/2025	01/2026	648	USD
14				11/2025	03/2026	983	USD
15				01/2026	03/2026	457	USD

*Ghi chú: Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.*

## II. Danh sách các mức ký quỹ ban đầu theo kỳ hạn mặt hàng Cà phê

### 1. Cà phê Arabica

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn hợp đồng	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Arabica	KCE	Nguyên liệu công nghiệp	ICE US	05/2025	10,898	USD
2					07/2025	11,451	USD
3					09/2025	10,171	USD
4					12/2025	9,968	USD
5					03/2026	9,386	USD

### 2. Cà phê Robusta

STT	Tên hàng hóa	Mã hàng hóa	Nhóm hàng hóa	Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông	Kỳ hạn hợp đồng	Mức ký quỹ ban đầu	
1	Cà phê Robusta	LRC	Nguyên liệu công nghiệp	ICE EU	05/2025	7,425	USD
2					07/2025	7,348	USD
3					09/2025	7,227	USD
4					11/2025	7,117	USD
5					01/2026	7,051	USD
6					03/2026	6,974	USD

*Ghi chú: Các trường hợp khác theo quy định của Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông.*

## III. Mức ký quỹ áp dụng tại MXV

- Mức ký quỹ ban đầu, mức ký quỹ duy trì áp dụng tại MXV bằng 120% mức ký quỹ ban đầu tại các Sở Giao dịch hàng hóa có liên thông được công bố trong danh sách trên.
- Mức ký quỹ ban đầu trong danh sách trên sẽ được tính toán theo tỷ giá quy đổi do MXV công bố trong từng thời điểm.